SAO Y; Sở Nội vụ Hà Nội 28/01/2022 13:47:31

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 263 /SNV-XDCQ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022*
V/v thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức giáo dục của quận Ba Đình	

Kính gửi:Ủy ban nhân dân quận Ba Đình

Sở Nội vụ nhận được văn bản của UBND quận Ba Đình: số 1466/UBND-NV ngày 15/7/2021 về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập; số 2984/UBND-NV ngày 31/12/2021 về bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với nhân viên văn thư,

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Sau khi thẩm định hồ sơ, Sở Nội vụ thỏa thuận để UBND quận Ba Đình ban hành quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với 1.220 giáo viên và nhân viên trường học đủ điều kiện, gồm:

- Khối Mầm non: 452 giáo viên;
- Khối Tiểu học: 386 giáo viên;
- Khối THCS: 378 giáo viên;
- Nhân viên văn thư: 04 người.

(Có danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGĐ SNV Nguyễn Chí Đoàn;
- P. Nội vụ q.Ba Đình;
- Lưu VT, XDCQ(MH-2b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Chí Đoàn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DANH SÁCH THỎA THUẬN CHUYỂN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC CỦA QUẬN BA ĐÌNH

(Kèm theo Công văn số 263 /SNV-XDCQ ngày 28 / 01 / 2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1	Phạm Thị Hướng	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/10/2018		01/04/2021
2	Dương Thùy Linh	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
3	Nguyễn Thu Hà	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
4	Nguyễn Thị Hồng Loan	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
5	Hoàng Thu Trang	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
6	Trương Thị Uyên	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/09/2018		01/04/2021
7	Phạm Thị Quỳnh Duyên	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học nước ngoài		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
8	Lương Bích Hường	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Tin học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/06/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/06/2020		01/04/2021
9	Đỗ Thị Hoàn	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/04/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
10	Nguyễn Thị Vân	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Lịch sử, Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/06/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/06/2018		01/04/2021
11	Lan Chi	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
12	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
13	Nguyễn Thu Hà	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
14	Bùi Thị Quỳnh	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
15	Hoàng Thị Nguyệt Hà	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
16	Phạm Thị Mai Anh	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
17	Doãn Quốc Tuấn	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
18	Trương Thị Thùy Dương	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Mĩ thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/02/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/02/2019		01/04/2021
19	Lương Bích Ngọc	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Địa lí		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/05/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/05/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
20	Nguyễn Bích Thủy	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2018		01/04/2021
21	Đỗ Thanh Hiền	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Địa lí		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
22	Nguyễn Thị Phương Lan	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc Thạc sĩ QLGD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2018		01/04/2021
23	Nguyễn Thế Kỳ	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- Toán Tin; QLGD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/01/2021		01/04/2021
24	Nguyễn Mai Chi	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH-Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2019		01/04/2021
25	Bùi Thị Thu	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Địa lí; Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
26	Nguyễn Thị Trâm	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH- SP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/03/2019		01/04/2021
27	Đoàn Tuấn Anh	THCS Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/08/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/08/2018		01/04/2021
28	Phạm Thị Hoa	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	10/10	4,89		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/12/2020		01/04/2021
29	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2020		01/04/2021
30	Trịnh Hoài Dương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
31	Nguyễn Thị Vân	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
32	Nguyễn Thị Thu Thủy	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
33	Trương Thị Thúy Dương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ-Toán Học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/08/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
34	Vũ Trúc Hà	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH -Toán Tin ƯD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/01/2020		01/04/2021
35	Lê Phương Thảo	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/01/2021		01/04/2021
36	Lê Thị Hương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2020		01/04/2021
37	Nguyễn Thị Duyên	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ- Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
38	Nguyễn Thị Thu Đông	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
39	Nguyễn Thị Phượng	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
40	Hoàng Thị Quỳnh Lan	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
41	Đặng Thị Thuỳ Nga	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
42	Bùi Công Tiến	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
43	Hoàng Thị Hạnh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Toán Tin ƯD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/06/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/06/2019		01/04/2021
44	Vũ Thị Thu Trang	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
45	Hoàng Thị Kim Lan	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
46	Trương Thị Quyên	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TIN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/09/2018		01/04/2021
47	Phan Thị Oanh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
48	Đào Hoàng Lan	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Toán Tin ƯD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
49	Tạ Thị Thu Hương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
50	Nguyễn Thị Hồng Thúy	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ KTCN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
51	Ngô Thanh Hà	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán Tin		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/12/2019		01/04/2021
52	Phạm Thị Thanh Thuỷ	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
53	Đoàn Diệu Anh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
54	Nguyễn Hoa Vi	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
55	Nguyễn Phương Thanh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/07/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/07/2020		01/04/2021
56	Đỗ Anh Thảo	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
57	Bùi Thị Thanh Hương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2020		01/04/2021
58	Mai Thanh Vân	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
59	Phan Thị Việt Anh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/11/2018		01/04/2021
60	Lương Thị Hải Yến	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/05/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
61	Trần Thị Mai Hương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ - LL văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04 32	4/9	3,33		01/01/2020		01/04/2021
62	Nguyễn Thị Phương Thảo	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ - Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07 04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
63	Nguyễn Hạnh Lê	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
64	Nguyễn Thùy Dương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2020		01/04/2021
65	Nguyễn Thị Thùy An	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2019		01/04/2021
66	Nguyễn Thanh Hảo	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Lịch sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/07/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/07/2020		01/04/2021
67	Nguyễn Thị Phương Lan	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
68	Đinh Thị Hằng Nga	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Lịch sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
69	Nguyễn Thị Bích Châu	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
70	Vũ Bích Hạnh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
71	Nguyễn Phương Dung	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
72	Nguyễn Thị Lệ Giang	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDCD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
73	Nguyễn Hà Thu	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDCD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2019		01/04/2021
74	Nguyễn Thị Huyền Tâm	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
75	Phạm Thị Mai	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Hoá học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
76	Tạ Thu Hương	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
77	Hoàng Thị Hương Quỳnh	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2019		01/04/2021
78	Hoàng Thị Thu Hiền	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2018		01/04/2021
79	Nguyễn Thị Hòa	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		10/09/2019	0,01	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		10/09/2019		01/04/2021
80	Nguyễn Thị Ngọc Liên	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Tiến sĩ Sinh học		Đạt	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/04/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/04/2021		01/04/2021
81	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
82	Bùi Thanh Vân	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
83	Vũ Hương Giang	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
84	Nguyễn Thiếu Ngân	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	9/10	4,58		01/07/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,65		01/07/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
85	Đỗ Danh Định	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - SP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
86	Lê Thị Ánh Nguyệt	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/04/2020		01/04/2021
87	Đào Thu Hà	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	3,00		01/02/2021		01/04/2021
88	Trần Thu Hồng	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
89	Đỗ Đông Hưng	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
90	Nguyễn Hà Anh	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
91	Nguyễn Thị Hồng Quyên .	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/11/2018		01/04/2021
92	Trần Thị Thu Hiền	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
93	Trịnh Minh Hằng	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/11/2020		01/04/2021
94	Hoàng Thị Mỹ Hương	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
95	Bùi Thị Quỳnh Trang	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	1/9	2,34		01/12/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/12/2018		01/04/2021
96	Nguyễn Thị Thu Hương	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH TDTT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/09/2020		01/04/2021
97	Nguyễn Trung Thành	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP - GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/01/2021		01/04/2021
98	Nguyễn Đình Duy	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP- GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
99	Nguyễn Trần Nam	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP - GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
100	Dương Thị Dung	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP- GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
101	Nguyễn Văn Thọ	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm Nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
102	Đỗ Thị Bích Thuỷ	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm Nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
103	Nguyễn Mai Thuỳ Linh	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm Nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/02/2021		01/04/2021
104	Lâm Tuấn Phong	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Mỹ thuật CN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/09/2019		01/04/2021
105	Lê Ngọc Anh	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ Thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/08/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/08/2018		01/04/2021
106	Phạm Thị Thuỳ Linh	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ Thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/02/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
107	Đỗ Ngọc Tấn	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán	Hạng II	Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
108	Nguyễn Thị Minh Ngọc	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
109	Lê Thu Thủy	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/01/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/01/2019		01/04/2021
110	Trần Thu Hiền	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/08/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/08/2019		01/04/2021
111	Nguyễn Thị Thùy Linh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học khoa học sư phạm Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/07/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/07/2020		01/04/2021
112	Phạm Thị Thu Hoài	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/ 2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
113	Phan Thị Hồng Ngát	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/01/2020		01/04/2021
114	Đặng Thị Phương Hải	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Vật Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
115	Đặng Thị Ngọc Hà	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/03/2019		01/04/2021
116	Nguyễn Thị Mai Hương	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học khoa học Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
117	Nguyễn Thị Hiền Lương	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học khoa học sư phạm Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/01/2021		01/04/2021
118	Phạm Hoàng Anh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/05/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
119	Hà Minh Thắng	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Lịch Sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/05/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/05/2020		01/04/2021
120	Hán Quỳnh Nga	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Hóa Học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021
121	Nguyễn Thị Phương Liên	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
122	Phạm Thị Ánh Tuyết	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Sinh - KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/05/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/05/2020		01/04/2021
123	Nguyễn Thị Hồng Vân	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/12/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/12/2018		01/04/2021
124	Ngô Thu Trang	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ QLGD		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
125	Đoàn Thị Thơm	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Địa Lí		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
126	Lê Văn Yên	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Địa Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/03/2021		01/04/2021
127	Nguyễn Thùy Dương	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/06/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/06/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
128	Đinh Thị Phương	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/06/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/06/2021		01/04/2021
129	Nguyễn Thị Thu Hòa	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học ngôn ngữ Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2020		01/04/2021
130	Nguyễn Thanh Tú	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
131	Văn Thị Thanh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ CNTT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
132	Phan Tuấn Anh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh, - Tin học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/10/2018		01/04/2021
133	Nguyễn Xuân Hưng	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học thể dục thể thao		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
134	Đồng Huy Biên	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Mỹ thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66				01/04/2021
135	Hồ Hồng Quân	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Thể dục thể thao		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
136	Nguyễn Thị Thắm	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Mỹ Thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
137	Phạm Thị Lan Anh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Sư phạm Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/ 2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2020		01/04/2021
138	Vũ Minh Hằng	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học sư phạm Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
139	Nguyễn Quốc Dương	THCS Nguyễn Công Trứ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
140	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
141	Chử Bích Liên	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
142	Phan Thị Hường	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	Th.sĩ-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
143	Nguyễn Vân Anh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Sinh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
144	Nguyễn Thị Hiền	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Sinh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
145	Đinh Thị Tâm	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Toán; KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
146	Đỗ Thanh Hằng	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
147	Nguyễn Thị Bích Ngọc	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn	Hạng II	Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
148	Cao Thị Hải Yến	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
149	Trần Huyền Linh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐHQG-Anh, CCSP	Hạng II	Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
150	Phan Phương Hoa	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
151	Nguyễn Văn Hoàng	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Huấn luyện TT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
152	Nguyễn Kiều Hồng Trang	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/08/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/08/2019		01/04/2021
153	Đỗ Lệ Quyên	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH Hóa		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/10/2018		01/04/2021
154	Trịnh Thu Vân	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
155	Nghiêm Hoàng Ngân	THCS Nguyễn Trí Phương	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	9/10	4,58		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/03/2021		01/04/2021
156	Dương Mạnh Hải	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mĩ thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
157	Kiều Thị Thu Uyên	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2021		01/04/2021
158	Nguyễn Thúy Phượng	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/09/2020		01/04/2021
159	Lê Nữ Diệu Linh	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
160	Phạm Văn Hướng	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học TDTT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
161	Vũ Thị Mỹ Hoa	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ SP Toán		Đạt	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/02/2021		01/04/2021
162	Nguyễn Thị Mai Uyên	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
163	Nguyễn Thị Huyền Trang	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mĩ thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
164	Vũ Lan Hương	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ SP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
165	Nguyễn Nguyệt Thu	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ SP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/07/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/07/2019		01/04/2021
166	Đỗ Thị Ngọc Quỳnh	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/01/2020		01/04/2021
167	Vũ Quyết Thắng	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/03/2021		01/04/2021
168	Nguyễn Thị Thu Thủy	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
169	Trương Thị Thảo	THCS Nguyễn Trí Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
170	Cao Hồng Liên	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/07/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/07/2019		01/04/2021
171	Lưu Thị Thu Thanh	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2020		01/04/2021
172	Nguyễn Quỳnh Trang	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/06/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/06/2020		01/04/2021
173	Nguyễn Thị Mai Hương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
174	Nguyễn Thu Hương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/04/2020		01/04/2021
175	Nguyễn Thu Phương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/05/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/05/2020		01/04/2021
176	Trần Đức Hải	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
177	Trần Lan Phượng	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/05/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/05/2019		01/04/2021
178	Phạm Hằng Phương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ SP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		02/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		02/10/2020		01/04/2021
179	Phạm Văn Lương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
180	Nguyễn Thời Đại	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Th. Sĩ DGTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2021		01/04/2021
181	Lê Ngọc Diệp	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
182	Nguyễn Vũ Nam Sơn	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học KTCN		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
183	Hoàng Thị Kim Chi	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Th.sĩ Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
184	Hoàng Thị Hòa	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
185	Dương Trịnh Đào	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/10/2018		01/04/2021
186	Lê Hoàng Vi	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
187	Dư Thanh Huyền	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Đại học Hóa		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
188	Hoàng Thị Hương	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/04/2020		01/04/2021
189	Nguyễn Thị An	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/04/2019		01/04/2021
190	Bùi Thị Lịch	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Lịch sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
191	Nguyễn Thị Thanh Loan	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán tin ứng dụng		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
192	Cấn Thị Duyên	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
193	Nguyễn Mạnh Vương	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Mỹ thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/09/2019		01/04/2021
194	Lê Anh Tuấn	THCS Giảng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2019		01/04/2021
195	Nguyễn Hải Thu	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
196	Trương Bích Huyền	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/08/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/08/2019		01/04/2021
197	Nguyễn Thị Thùy Liên	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/05/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
198	Nguyễn Thị Nguyệt	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
199	Phan Thị Thúy Nga	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Lịch sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
200	Nghiêm Hồng Nhung	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/04/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/04/2021		01/04/2021
201	Chu Thị Thanh Hương	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/10/2018		01/04/2021
202	Trần Thị Tuyết	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
203	Nguyễn Trọng Phúc	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/02/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/06/2019		01/04/2021
204	Nguyễn Thị Thu Hiền	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/10/2018		01/04/2021
205	Nguyễn Thanh Thủy	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
206	Cấn Thị Hảo	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2020		01/04/2021
207	Nguyễn Thị Minh Phượng	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
208	Nguyễn Thu Dung	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/10/2018		01/04/2021
209	Ngô Tiến Tâm	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học GD thể chất		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
210	Nguyễn Thị Minh Dương	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		15/02/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
211	Nguyễn Thu Vân	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
212	Nguyễn Văn Châu	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học TDTT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
213	Nguyễn Thị Mai Dung	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
214	Chu Thị Minh Loan	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
215	Dương Hồng Hạnh	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
216	Nguyễn Thị Thanh Mai	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
217	Nguyễn Quỳnh Trang	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
218	Nguyễn Thị Hồng Thắng	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2019		01/04/2021
219	Lương Việt Hà	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Giáo dục chính trị		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/11/2020		01/04/2021
220	Phạm Thị Huyền Linh	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
221	Phạm Thu Trà	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/06/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/06/2020		01/04/2021
222	Tô Ngọc Anh	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2019		01/04/2021
223	Vũ Hồng Nhung	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/07/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
224	Nguyễn Thị Ánh Liên	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học GD thể chất		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/09/2019		01/04/2021
225	Ngô Thị Giang	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Huấn luyện thể thao		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2019		01/04/2021
226	Bùi Bích An	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP - Tin học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	10/10	4,89		01/12/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/12/2018		01/04/2021
227	Trịnh Thị Hồng Đức	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	10/10	4,89		01/06/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/06/2019		01/04/2021
228	Nguyễn Mạnh Hà	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TDTT		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	9/10	4,58		01/03/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/03/2021		01/04/2021
229	Nghiêm Tùng Lân	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mĩ thuật		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	7/10	3,96		15/03/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		15/03/2021		01/04/2021
230	Ngô Thị Thanh Thủy	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
231	Trần Thu Thủy	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021
232	Nguyễn Phương Linh	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
233	Nguyễn Mai Loan	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP - Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
234	Nguyễn Quốc Công	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
235	Nguyễn Thị Phương Thủy	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
236	Lương Thị Nga	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TDTT		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
237	Đỗ Thị Phượng	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
238	Nguyễn Thị Thanh Loan	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH GDTC		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/09/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/09/2019		01/04/2021
239	Mai Thị Kim Tuyến	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/04/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/04/2021		01/04/2021
240	Nguyễn Thu Hòa	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/07/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/07/2019		01/04/2021
241	Đỗ Thị Phương	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tin học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/03/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/03/2019		01/04/2021
242	Phạm Thị Huế	THCS Thành - Công –	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
243	Nguyễn Thị Hằng	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Lịch sử		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/04/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/04/2020		01/04/2021
244	Nguyễn Cường Việt	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2021		01/04/2021
245	Ngô Thanh Hiền	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2020		01/04/2021
246	Phạm Thanh Tùng	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/03/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/03/2020		01/04/2021
247	Đào Thị Thủy	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
248	Hồ Thuận Yến	THCS Hoàng Hoa Thám	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	9/10	4,58		30/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		30/09/2019		01/04/2021
249	Hoàng Thị Ngọc Khánh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán-Tin		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/06/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/06/2021		01/04/2021
250	Hoàng Thị Xuân	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/10/2018		01/04/2021
251	Đỗ Thị Huệ	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ LL và PP dạy học bộ môn Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
252	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/04/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/04/2019		01/04/2021
253	Phùng Thị Hương	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
254	Nguyễn Thị Thảo	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
255	Nguyễn Thị Thanh Mai	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
256	Lê Thị Thùy Giang	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
257	Nguyễn Duy Thế	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/09/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
258	Đoàn Thị Minh Hằng	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/10/2018		01/04/2021
259	Lưu Thị Hương Lan	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/09/2018		01/04/2021
260	Nguyễn Thị Thúy Hà	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	DH Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2020		01/04/2021
261	Chu Thanh Hằng	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/06/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/06/2021		01/04/2021
262	Phạm Thị Thu Trang	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2018		01/04/2021
263	Tống Ngọc Anh	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2018		01/04/2021
264	Ngô Thị Xuyên	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
265	Tạ Thị Phấn	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/02/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/02/2021		01/04/2021
266	Nguyễn Văn Bình	THCS Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Giáo dục Thể chất		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
267	Lại Phú Quân	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ-SP Hóa Học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
268	Nguyễn Xuân Tuấn	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP-Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/10/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/10/2018		01/04/2021
269	Nguyễn Huy Mạnh	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐH-Giáo dục thể chất		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/10/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/10/2018		01/04/2021
270	Nguyễn Minh Thành	THCS Thống Nhất	Giáo.viên	Đạt	ĐHSP-Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/11/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
271	Trần Thị Quang	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP-Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,0		01/10/2018		01/04/2021
272	Trần Thị Hồng Lý	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP-Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021
273	Trần Thị Minh Loan	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	10/10	4,89	9%	01/12/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/04/2021	0,35	01/04/2021
274	Nguyễn Thùy Linh	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐH-Vật lí		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2019		01/04/2021
275	Đào Hồng Trang	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2019		01/04/2021
276	Phạm Thị Thúy	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
277	Lê Thị Thanh Dung	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	DH-Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/10/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/10/2018		01/04/2021
278	Nguyễn Hà Lê	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/01/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/01/2019		01/04/2021
279	Nguyễn Thu Huyền	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
280	Nguyễn Thị Liên	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP-Văn học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/01/2021		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/01/2021		01/04/2021
281	Nguyễn Thị Thảo	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/12/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/12/2020		01/04/2021
282	Đào Thị Vân	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐH-Công nghệ thông tin		Đạt	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2019		01/04/2021
283	Ứng Tuấn Minh	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/12/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/12/2018		01/04/2021
284	Nguyễn Thu Nga	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
285	Lê Quyết Tiến	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,1		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/10/2018		01/04/2021
286	Lê Thị Việt Hoa	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2020		01/04/2021
287	Nguyễn Anh Tuấn	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/01/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/01/2019		01/04/2021
288	Dương Thị Phương Thảo	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐH Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/06/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/06/2019		01/04/2021
289	Nguyễn Quang	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
290	Nguyễn Thị Phương Thảo	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐH Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5/10	3,34		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
291	Nguyễn Phi Điệp	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		21/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		21/09/2018		01/04/2021
292	Đỗ Minh Huệ	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
293	Đặng Thùy Dương	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/09/2018		01/04/2021
294	Nguyễn Thị Thúy	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ Khoa học máy tính		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/04/2020		01/04/2021
295	Đặng Thị Thúy Nga	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6/10	3,65		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/03/2021		01/04/2021
296	Trịnh Bình An	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	5/9	3,66		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/11/2019		01/04/2021
297	Nguyễn Hạnh Quang	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	Đại Học SP TDTT		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
298	Phạm Minh Nguyệt	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	Đại Học SP Sinh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/11/2020		01/04/2021
299	Bùi Thảo Nhung	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	Đại Học SP toán, TS toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/12/2020		01/04/2021
300	Bùi Thị Ngà	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
301	Nguyễn Thị Hiền	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	CDSP sinh- kỹ thuật NN- , ĐHSP sinh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
302	Nguyễn Thị Minh Thư	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Tin		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/02/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/02/2020		01/04/2021
303	Nguyễn Hồng Anh	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	CDSP Toán - KTCN ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
304	Trần Thị Phương Thảo	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/08/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/08/2019		01/04/2021
305	Hoàng Thị Vân Anh	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Sinh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/07/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
306	Vũ Thị Thanh Thủy	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
307	Phan Thị Thùy Giang	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	8/10	4,27		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/03/2019		01/04/2021
308	Trần Thị Thúy Nga	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐH Hóa học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/08/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/08/2018		01/04/2021
309	Đinh Thị Thu Hiền	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngữ văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/10/2018		01/04/2021
310	Nguyễn Thị Mai Hương	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm Nhạc		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4/10	3,03		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021
311	Nguyễn Khắc Nghĩa	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Kĩ Thuật		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3/10	2,72		01/11/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/11/2019		01/04/2021
312	Đinh Thị Thu Hiền	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/10/2018		01/04/2021
313	Đinh Thị Hạnh	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ SP Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
314	Phạm Thị Hải Yến	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Sinh học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	2/10	2,41		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2/9	2,67		01/11/2020		01/04/2021
315	Nguyễn Hằng Nga	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/11/2020		01/04/2021
316	Mai Thị Yến	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	1/10	2,10		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1/9	2,34		01/03/2021		01/04/2021
317	Lưu Thanh Thủy	Tiểu học Thành Công B	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/12/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/12/2020	0,25	01/04/2021
318	Trần Bích Vân	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	6%	01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/6/2021	0,20	01/6/2021
319	Đỗ Khánh Quỳnh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/03/2020		01/04/2021
320	Phạm Thị Hoàng Oanh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2020		01/04/2021
321	Bùi Thị Thu Hằng	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03 29	8/9	4,65		01/03/2020		01/04/2021
322	Lưu Thị Thúy Hòa	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V 07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03 29	8/9	4,65		01/6/2021		01/6/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
323	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/03/2020		01/04/2021
324	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/01/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/01/2019		01/04/2021
325	Lê Thu Trang	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
326	Đặng Xuân Hoàn	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Giáo dục thể chất	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
327	Hồ Lan Anh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
328	Trương Thị Bích Liên	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/01/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/01/2019		01/04/2021
329	Nguyễn Linh Chi	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
330	Nguyễn Diệu Thúy	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
331	Trần Thị Thu Hà	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
332	Đỗ Thị Phương Thảo	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ giáo dục học (Tiểu học)	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/10/2019		01/04/2021
333	Trần Thị Hương Giang	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ giáo dục học (Tiểu học)	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/11/2018		01/04/2021
334	Nguyễn Thị Đào	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ giáo dục học (Tiểu học)	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/11/2018		01/04/2021
335	Quách Minh Hằng	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/01/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/01/2020		01/04/2021
336	Bùi Thùy Dung	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
337	Phạm Văn Kê	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
338	Đoàn Thị Hiếu	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/08/2020		01/04/2021
339	Đặng Thúy Quỳnh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2020		01/04/2021
340	Đào Thị Lan Thanh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
341	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/11/2018		01/04/2021
342	Nguyễn Hồng Ngọc	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
343	Đào Ngọc Yến	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
344	Trần Hương Diễm My	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/07/2020		01/04/2021
345	Bùi Thị Thuý	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	10/12	3,66		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/06/2020		01/04/2021
346	Đặng Thu Trang	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
347	Phạm Khoa Kim Dung	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
348	Nguyễn Ngân Hà	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐH Tin học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
349	Đào Hương Giang	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
350	Trương Thanh Dung	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
351	Trần Thị Thúy	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2020		01/04/2021
352	Vũ Mai Phượng	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Giáo dục thể chất		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
353	Đặng Thu Thủy	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/09/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
354	Nguyễn Quỳnh Phương	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/03/2021		01/04/2021
355	Ngô Bích Hạnh	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/11/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/11/2019		01/04/2021
356	Nguyễn Hương Ly	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
357	Vũ Thị Huyền Trâm	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
358	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiểu học Ba Đình	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/6/2021	0,25	01/6/2021
359	Bùi Hồng Minh	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
360	Bùi Thương Huyền	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/09/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/09/2018		01/04/2021
361	Vũ Phương Ly	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
362	Nguyễn Thị Huyền Trung	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/03/2020		01/04/2021
363	Đặng Thị Thanh Hằng	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
364	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
365	Trần Thị Mỹ Hạnh	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
366	Thiều Thị Dung	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2021		01/04/2021
367	Nguyễn Thị Hương	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/06/2020		01/04/2021
368	Hoàng Thị Thanh Xuân	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
369	Trần Thị Hồng Minh	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
370	Nguyễn Minh Hằng	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
371	Nguyễn Thị Phương Liên	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
372	Chử Thu Hường	Tiểu học Ba Đình	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/09/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/09/2020		01/04/2021
373	Lý Thị Lan	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2020		01/04/2021
374	Đinh Thị Thu Huyền	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/03/2020		01/04/2021
375	Nguyễn Thị Thanh Hà	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2020		01/04/2021
376	Nguyễn Thu Hằng	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
377	Lê Thị Tuyết Nga	Tiểu học Đại Yên	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/02/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/02/2019		01/04/2021
378	Trần Thu Trang	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
379	Lê Thùy Trang	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
380	Lê Quang Hà	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH GD thể chất		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
381	Trần Vinh Thân	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
382	Nguyễn Thị Mai Anh	Tiểu học.Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
383	Đặng Thị Trang	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2021		01/04/2021
384	Phạm An Bích Phương	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
385	Lê Thu Trang	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
386	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/10/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
387	Tạ Thanh Vi	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/11/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
388	Lê Ngọc Anh	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đạt	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/11/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
389	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đại học	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III (28/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/08/2020		01/7/2021
390	Lê Thu Thủy	Tiểu học Đại Yên	Giáo viên	Đại học	ĐH sư phạm tiểu học	Hạng III (17/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/06/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/06/2019		01/7/2021
391	Lê Thị Sông Thương	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
392	Phạm Thị Thu Hiền	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
393	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
394	Nguyễn Thu Trang	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
395	Hoàng Thị Thanh Ngọc	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/06/2020		01/04/2021
396	Phan Thị Mai Anh	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
397	Đặng Thị Hồng Trang	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
398	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
399	Đỗ Thị Nga	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
400	Mai Hồng Anh	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/07/2020		01/04/2021
401	Bùi Thị Thanh Mai	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,65		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/11/2018		01/04/2021
402	Nguyễn Thanh Bình	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Âm nhạc	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/05/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
403	Phạm Thị Hạnh	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ thuật	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
404	Đặng Ngọc Tiến	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GD thể chất	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
405	Nguyễn Thanh Lan	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
406	Nguyễn Thị Lương	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2020		01/04/2021
407	Nguyễn Thu Hà	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	10/12	3,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
408	Bùi Thị Hương	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
409	Nguyễn Lệ Thủy	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
410	Đỗ Thu Hà	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/05/2021		01/04/2021
411	Nguyễn Thùy Linh	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
412	Nguyễn Kiều Huyền	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/09/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
413	Nguyễn Thị Thanh Vân	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Hiệu trưởng	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/01/2021	0,25	01/04/2021
414	Nguyễn Thị Phương	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/9	4,27		01/02/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/02/2020		01/04/2021
415	Nguyễn Vân Anh	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
416	Đỗ Hải Hà	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
417	Hoàng Thu Hà	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
418	Đinh Thị Nga	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/06/2020		01/04/2021
419	Bùi Thị Mai Ngân	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
420	Nguyễn Minh Ngọc	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2020		01/04/2021
421	Đỗ Thị Nguyệt	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	Ths SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
422	Nguyễn Thanh Nhàn	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Tiếng Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
423	Nguyễn Thị Nhàn	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
424	Đỗ Đình Thu	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Mỹ thuật	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,33		01/07/2019		01/04/2021
425	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/05/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/05/2020		01/04/2021
426	Đỗ Thanh Thúy	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	Ths SP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/11/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/11/2019		01/04/2021
427	Nguyễn Quỳnh Hoa	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
428	Hoàng Thị Tiền	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH Tin học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,0		01/08/2020		01/04/2021
429	Thạch Anh Thư	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III (29/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2020		01/7/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
430	Nguyễn Văn Tuyến	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH TDTT		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
431	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2020		01/04/2021
432	Trần Hà Phương	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
433	Nguyễn Hồng Ngọc	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2021		01/04/2021
434	Trần Kim Ngân	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2021		01/04/2021
435	Trịnh Thanh Vân	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
436	Hoàng Thu Thủy	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
437	Lý Thị Mai	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/09/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
438	Dương Hương Ly	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
439	Phạm Thùy Dung	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	Đạt	ĐH SP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
440	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tiểu học Ngọc Khánh	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	8%	01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/03/2021	0,30	01/04/2021
441	Nguyễn Thị Hồng Việt	Tiểu học Kim Đồng	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/01/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/01/2019		01/04/2021
442	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/03/2021	0,25	01/04/2021
443	Trần Thúy Liên	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/04/2020		01/04/2021
444	Nguyễn Bích Trang	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III (10/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/04/2020		01/7/2021
445	Phạm Quỳnh Nga	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III (10/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/02/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/02/2020		01/7/2021
446	Vũ Thị Thanh Nhàn	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III (21/5/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2020		01/6/2021
447	Đỗ Thị Thanh Hường	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/06/2020		01/04/2021
448	Lê Thị Hồng Nguyệt	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	21/5/2021	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III (21/5/2021)	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2020		01/6/2021
449	Nguyễn Thanh Bình	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	10/6/2021	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III (10/6/2021)	V.07.03.08	8/10	4,27		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/8	4,32		01/03/2019		01/7/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
450	Nguyễn Hoàng Lê	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	10/6/2021	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III (10/6/2021)	V.07.03.08	8/10	4,27		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/8	4,32		01/03/2020		01/7/2021
451	Đinh Thị Hạnh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/12/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/12/2018		01/04/2021
452	Trương Thị Thu Hằng	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
453	Phạm Thi Nga	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
454	Dương Thị Tú Oanh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2020		01/04/2021
455	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/09/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
456	Đỗ Thị Hải Yến	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
457	Nguyễn Thị Châu	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
458	Nguyễn Lan Ngọc	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
459	Đặng Thu Trang	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2019		01/04/2021
460	Đinh Thị Minh Huệ	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
461	Bùi Thị Hoài	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2020		01/04/2021
462	Đoàn Cẩm Vân	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
463	Trần Lan Phương	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
464	Đinh Thị Bảo Hiền	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2019		01/04/2021
465	Vũ Huyền My	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/11/2018		01/04/2021
466	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/04/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
467	Vũ Thị Hương Giang	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
468	Đặng Thị Ánh Hồng	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
469	Chu Thị Diệu Linh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
470	Hoàng Thúy An	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
471	Bùi Bích Phượng	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số tương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
472	Nguyễn Thị Thu Hương	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
473	Hoàng Thị Thanh Hương	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
474	Lê Phương Huyền	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
475	Phạm Ngọc Anh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
476	Đàm Thị Mai	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III (17/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2020		01/7/2021
477	Đỗ Thị Thu Huyền	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHTDTT/CCSP		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	10/12	3,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2021		01/04/2021
478	Nguyễn Thị Thu Trang	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2021		01/04/2021
479	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
480	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
481	Nguyễn Thị Phương Nhung	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2021		01/04/2021
482	Đỗ Thị Lan	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MT		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/04/2021		01/04/2021
483	Phạm Phương Dung	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
484	Nguyễn Trà My	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
485	Trần Thị Huyền	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ thuật		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
486	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2021		01/04/2021
487	Nguyễn Phương Nga	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
488	Nguyễn Thị Minh Hoàn	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHTin học/CCSP		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V 07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
489	Đặng Thị Thu Hương	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHTin học/CCSP		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
490	Phạm Văn Tình	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHQLTDTT/CCSP		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
491	Tạ Văn Quang	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TDTT		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
492	Đỗ Thu Thảo	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V 07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
493	Nguyễn Thị Bích Phương	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
494	Lê Thị Thu Hà	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MT		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
495	Trịnh Mai Liên	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/10/2019		01/04/2021
496	Nguyễn Thúy Điệp	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
497	Lê Thị Na Sa	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ khoa học giáo dục	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
498	Lê Thị Thu Hương	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
499	Phạm Thị Tú	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,34		01/04/2021		01/04/2021
500	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2019		01/04/2021
501	Phạm Thu Huyền	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2020		01/04/2021
502	Đinh Kim Oanh	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2021		01/04/2021
503	Ngô Thúy Ngân	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/10/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
504	Lê Thị Nga	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/08/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
505	Nguyễn Linh Chi	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
506	Đỗ Thị Hương Giang	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
507	Phạm Quỳnh Trang	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/02/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
508	Trần Thị Phương Dung	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
509	Trần Mai Anh	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
510	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11/12	3,86		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/03/2021		01/04/2021
511	Nguyễn Văn Bền	Tiểu học Nghĩa Dũng	Giáo viên	Đạt	ĐH GD thể chất		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/03/2021		01/04/2021
512	Lê Thị Mai Quỳnh	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
513	Trần Huyền Nhung	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
514	Trần Thị Bích Ngọc	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
515	Đỗ Thị Nga	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐH Công nghệ thông tin	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/06/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
516	Bùi Thị Thu Hậu	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/05/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2020		01/04/2021
517	Lý Bích Lan	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	11/12	3,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/03/2020		01/04/2021
518	Phạm Thị Bích	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
519	Lưu Thị Thu Hằng	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/11/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/11/2020		01/04/2021
520	Đỗ Thị Lành	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐH Mĩ thuật		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2021		01/04/2021
521	Phạm Thùy Dương	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2020		01/04/2021
522	Nguyễn Thị Mai Trinh	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/05/2021		01/04/2021
523	Lê Tố Hoa	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/02/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
524	Nguyễn Tiến Đạt	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/08/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
525	Bùi Bảo Ngọc	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
526	Vũ Vân Trang	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/09/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
527	Trần Hồng Linh	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
528	Phạm Thị Thiên Nga	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Hiệu trưởng	Đạt	THS-QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/03/2020		01/04/2021
529	Dương Thị Thu	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH-QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/02/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/02/2020		01/04/2021
530	Nguyễn Thùy Dương	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/07/2020		01/04/2021
531	Trần Thị Tố Loan	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
532	Nguyễn Thị Bích Phượng	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
533	Vũ Thị Bích Phượng	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
534	Lê Mai Phương	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH-SP Tin học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
535	Nguyễn Thị Hồng Liên	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Giáo viên	Đạt	ĐH- Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/11/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
536	Nguyễn Hiền Vượng	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III (11/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2019		01/7/2021
537	Nguyễn Hồ Lê	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/04/2020		01/04/2021
538	Phạm Thị Mai Oanh	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
539	Phạm Thị Ngọc Huyền	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2020		01/04/2021
540	Nghiêm Ngọc Minh Châu	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
541	Phạm Mai Anh	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
542	Phạm Hồng Tuyết	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
543	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/02/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/02/2019		01/04/2021
544	Phạm Thu Hiền	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
545	Nguyễn Thị Hà Thu	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
546	Phạm Thị Nguyệt Quế	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
547	Lý Thu Huyền	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
548	Nguyễn Thị Thu Hằng	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
549	Mai Kiều Ngân	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/04/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
550	Nguyễn Lệ Thu	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/11/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
551	Vũ Thế Vinh	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐHSP, SPÂm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,46		01/3/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
552	Nguyễn Đình Sơn	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH TDTT GDTC	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
553	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/02/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/02/2019		01/04/2021
554	Tô Minh Nguyệt	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH Công nghệ Thông tin	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/10/2019		01/04/2021
555	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tiểu học Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Âm nhạc	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/02/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
556	Phạm Thị Sơn	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (11/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/7/2021	0,25	01/7/2021
557	Nguyễn Thị Kim Hưng	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (11/6/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,98		01/08/2020		01/7/2021
558	Lương Thúy Hạnh	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/01/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/01/2020		01/04/2021
559	Quách Thị Phương Thanh	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GD tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
560	Nguyễn Thu Hương	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
561	Nguyễn Thi Thiện	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
562	Đỗ Thị Thanh Huyền	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
563	Vũ Thị Hà	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
564	Hà Thị Bích Hạnh	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/11/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
565	Phạm Thị Kim Thoa	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
566	Nguyễn Thị Điệp	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ công nghệ thông tin		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
567	Ngô Huyền Trang	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
568	Lê Thanh Tâm	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên	Đạt	DHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/10/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
569	Phạm Thị Chi	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2019		01/04/2021
570	Hoàng Uyển Diễm	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2020		01/04/2021
571	Phạm Bích Hằng	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/08/2020		01/04/2021
572	Hàn Thị Thúy Ngọc	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng II	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/10/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/10/2019		01/04/2021
573	Nguyễn Thị Thái	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2020		01/04/2021
574	Hoàng Vân Anh	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/08/2020		01/04/2021
575	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/01/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/01/2019		01/04/2021
576	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/08/2020		01/04/2021
577	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	12/12	4,06		01/12/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/04/2021		01/04/2021
578	Đặng Thanh Hà	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ thuật		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,66		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	3,66		01/07/2021		01/04/2021
579	Vũ Diễm Hương	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/08/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07 03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
580	Ngô Thị Minh Châu	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
581	Tăng Thị Thùy Dương	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/09/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/09/2020		01/04/2021
582	Trịnh Thị Thanh Bình	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/08/2020		01/04/2021
583	Nguyễn Thị Thùy Linh	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03 09	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2021		01/04/2021
584	Trần Thị Huyền Nhung	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐH Sư phạm Âm nhạc	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/11/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/11/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
585	Đỗ Thanh Hà	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
586	Lã Thị Trà My	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Ths Giáo dục học (Tiểu học)	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
587	Nguyễn Kim Việt	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐH Giáo dục thể chất		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
588	Đoàn Hồng Giang	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
589	Lâm Thị Kim Khánh	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
590	Nguyễn Bích Ngọc	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHMT Sư phạm		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
591	Đỗ Thanh Hiền	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tin học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
592	Tạ Thị Hải Yến	Tiểu học Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
593	Lê Thị Anh Thư	Tiểu học Thành Công A	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Tiểu học	hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	8%	01/01/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/4/2021	0,3	01/04/2021
594	Bùi Thị Ngọc Lương	Tiểu học Thành Công A	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
595	Lê Thị Kim Cúc	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
596	Phạm Thanh Thủy	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III (01/5/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/01/2020		01/6/2021
597	Lương Hồng Mai	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/07/2020		01/04/2021
598	Trịnh Thị Thanh Hằng	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
599	Nguyễn Thu Trang	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
600	Lê Thị Hồng An	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
601	Nguyễn Khánh Vân	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
602	Nguyễn Ngọc Anh	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
603	Từ Thị Bích Ngọc	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
604	Đỗ Thúy Bình	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
605	Nguyễn Lan Anh	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2020		01/04/2021
606	Lê Lan Hương	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07 03.09	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hang III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
607	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐH TDTT	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2021		01/04/2021
608	Phạm Thị Hương	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2021		01/04/2021
609	Trương Hoàng Mai	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2021		01/04/2021
610	Nguyễn Thanh Hương	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/12/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
611	Bùi Thị Bích Ngọc	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
612	Nguyễn Phương Anh	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
613	Nguyễn Minh Phương	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
614	Trịnh Minh Hằng	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2021		01/04/2021
615	Hoàng Thị Đông	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ thuật		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2020		01/04/2021
616	Nguyễn Minh Thúy	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2021		01/04/2021
617	Nguyễn Đình Đăng	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
618	Nguyễn Ngọc Tân	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
619	Đoàn Phan Chính	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP GDTC		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/09/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
620	Nguyễn Thu Hằng	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/06/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/06/2021		01/04/2021
621	Nguyễn Ngọc Anh	Tiểu học Thủ Lệ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/07/2019		01/04/2021
622	Đinh Hải Ánh	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (14/4/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/12/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/12/2018		01/5/2021
623	Đoàn Thị Hồng Vân	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
624	Trần Thị Nhị Hồng	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
625	Đỗ Thị Kim Khanh	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
626	Nguyễn Thị Thu Trang	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
627	Hoàng Minh Nguyệt	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
628	Nguyễn Thu Thủy	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
629	Nguyễn Thị Chang	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/07/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/07/2019		01/04/2021
630	Nguyễn Thị Thúy	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2020		01/04/2021
631	Nguyễn Mai Phương	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
632	Lê Thị Thu	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
633	Nguyễn Ngọc Thúy	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/08/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/08/2019		01/04/2021
634	Trần Thị Huyền Trang	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/07/2020		01/04/2021
635	Hoàng Thị Hiền Anh	Tiểu học Thủ Lệ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
636	Vũ Thị Hương Loan	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89		01/06/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/06/2019		01/04/2021
637	Lưu Khánh Ly	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,0		01/08/2020		01/04/2021
638	Dương Thị Hồng Hoa	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III (15/4/2021)	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,0		01/03/2020		01/5/2021
639	Trần Thị Hằng	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,0		01/08/2020		01/04/2021
640	Nguyễn Ngọc Diệp	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		15/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,34		01/04/2021		01/04/2021
641	Lê Hồng Ngân	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/10	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
642	Đoàn Hồng Vân	Tiểu học Vạn Phúc	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/10	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
643	Nguyễn Thị Hà	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8/9	4,65		01/03/2020		01/04/2021
644	Nguyễn Thanh Nga	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
645	Đặng Anh Thư	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
646	Đỗ Diệu Thúy	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ GDH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
647	Lý Ngọc Hoa	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
648	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
649	Nguyễn Thị Thúy Hòa	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
650	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
651	Trần Thị Bạch Diệp	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/03/2019		01/04/2021
652	Phạm Quỳnh Châu	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
653	Lê Hải Yến	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2019		01/04/2021
654	Trần Thị Kiều Trang	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/10	2,72		01/11/2018		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/11/2018		01/04/2021
655	Đỗ Thị Vân Anh	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
656	Cao Thị Thanh Huyền	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
657	Vũ Thị Minh Nguyệt _	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	8/12	3,26		01/07/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2021		01/04/2021
658	Đặng Thùy Chi	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	9/12	3,46		01/04/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
659	Hoàng Thanh Tâm	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
660	Phạm Trần Thu Phương	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
661	Đào Thanh Huyền	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	7/12	3,06		01/02/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2021		01/04/2021
662	Nguyễn Thị Phương Linh	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2021		01/04/2021
663	Nguyễn Khánh Hà	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2020		01/04/2021
664	Trương Thị Thùy Linh	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học SP Âm nhạc		Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/03/2020		01/04/2021
665	Trịnh Thị Hằng	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	10/10	4,89	7%	01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/7/2021	0,25	01/7/2021
666	Hoàng Thị Huyền	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/08/2020		01/04/2021
667	Phạm Thị Cẩm Hồng	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
668	Nguyễn Thị Minh Châm	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/01/2020		01/04/2021
669	Chu Thị Kim Dung	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2019		01/04/2021
670	Đinh Thị Mỹ Hạnh	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mỹ thuật	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/09/2019		01/04/2021
671	Đặng Diệu Linh	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/03/2020		01/04/2021
672	Lê Huy Hùng	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TDTT	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/01/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
673	Trịnh Phương Linh	Tiểu học Ngọc Khánh	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sỹ KHGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
674	Phạm Phương Trí	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/04/2021		01/04/2021
675	Nguyễn Thùy Dương	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/04/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/04/2020		01/04/2021
676	Lương Thúy Quỳnh	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/07/2020		01/04/2021
677	Lê Thị Hải Yến	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	4/10	3,03		01/01/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4/9	3,33		01/01/2019		01/04/2021
678	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/03/2020		01/04/2021
679	Võ Thúy Ly	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
680	Ngô Thị Mai	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Âm nhạc	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/07/2020		01/04/2021
681	Trần Kiều My	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3/9	3,00		01/08/2020		01/04/2021
682	Nguyễn Thị Khánh Ly	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2019		01/04/2021
683	Đỗ Trà My	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2019		01/04/2021
684	Hoàng Thị Thúy Phương	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.08	2/10	2,41		01/07/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/07/2020		01/04/2021
685	Trương Thị Hồng Phong	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐH Tin học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
686	Nguyễn Thị Thu Mùi	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	4/12	2,46		01/05/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2/9	2,67		01/04/2021		01/04/2021
687	Nguyễn Thu Ngân	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/02/2021		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/02/2021		01/04/2021
688	Vũ Hoàng Anh	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/12/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/12/2020		01/04/2021
689	Lê Thị Hồng Nhật	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	3/12	2,26		01/12/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/12/2020		01/04/2021
690	Bùi Thị Loan	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/12/2019		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
691	Nguyễn Bích Ngọc	Tiểu học Ngọc Khánh	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngoại ngữ	Hạng III	Đạt	Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07.03.09	1/12	1,86		01/08/2020		Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1/9	2,34		01/04/2021		01/04/2021
692	Nguyễn Thanh Hằng	Mầm non Họa Mi	Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02 26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
693	Trần Thị Anh Vân	Mầm non Họa Mi	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07 02 06	12/12	4,06	6%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02 26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
694	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Mầm non Họa Mi	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07 02.06	12/12	4,06	6%	01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02 26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
695	Nguyễn Thị Nhàn	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
696	Hoàng Thị Tuyết Mai	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	10%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
697	Bùi Thị Quỳnh Nga	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
698	Nguyễn Khánh Vân	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
699	Lê Thị Thu Hiền	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
700	Đỗ Minh Phương	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
701	Lưu Thị Hương	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	6%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
702	Đỗ Thị Thanh Thủy	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	5%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
703	Phan Thị Thúy Anh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
704	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
705	Phạm Thị Bích Liên	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
706	Nguyễn Thị Hường	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
707	Nguyễn Thị Nguyệt	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
708	Trần Thị Thanh Loan	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
709	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
710	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
711	Nguyễn Thị Ngân Anh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
712	Nguyễn Thị Hồng Linh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/05/2021		01/04/2021
713	Lê Thị Vân	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/06/2020		01/04/2021
714	Nguyễn Thị Hồng Huế	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2019		01/04/2021
715	Đỗ Thị Bá Minh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021
716	Trần Thị Thùy Linh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
717	Nguyễn Thị Huyền	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
718	Nguyễn Thị Thu	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/10/2020		01/04/2021
719	Bùi Thị Thúy	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
720	Trần Hồng Điệp	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
721	Ninh Thị Thúy Hằng	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/08/2019		01/04/2021
722	Nguyễn Thị Thúy	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/07/2020		01/04/2021
723	Nguyễn Thị Dung	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/03/2020		01/04/2021
724	Vũ Thị Thoa	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/03/2021		01/04/2021
725	Nguyễn Huyền Trâm	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
726	Đinh Thị Thu Hà	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2020		01/04/2021
727	Nguyễn Phương Thảo	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/03/2020		01/04/2021
728	Bạch Hải Yến	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/12/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/12/2019		01/04/2021
729	Trần Thị Kim Anh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/03/2020		01/04/2021
730	Nguyễn Mỹ Dung	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/12/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/12/2019		01/04/2021
731	Nguyễn Thị Hương	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/06/2020		01/04/2021
732	Nguyễn Thu Thảo	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/12/2020		01/04/2021
733	Phạm Thị Thu Thủy	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (21/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/01/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/01/2019		01/6/2021
734	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (21/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/01/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/01/2019		01/6/2021
735	Nguyễn Thị Vân Anh	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/04/2019		01/04/2021
736	Nguyễn Thu Trang	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
737	Bùi Thị Thơ	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/07/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/07/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
738	Lê Bảo Ngọc	Mẫu giáo Chim Non	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2019		01/04/2021
739	Đỗ Thị Hương Giang	Mẫu giáo Chim Non	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/12/2020		01/04/2021
740	Đỗ Kim Oanh	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/06/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/06/2019		01/04/2021
741	Phạm Thị Thanh Thường	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
742	Lê Nga Anh	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
743	Vũ Thị Nhung	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/02/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/02/2019		01/04/2021
744	Đặng Ngọc Ánh	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34	-	01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
745	Nguyễn Thị Phương Nga	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
746	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
747	Dư Thị Phương	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2019		01/04/2021
748	Đinh Thị Bích Loan	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
749	Phạm Thị Hoa	Mẫu giáo Chim Non	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/9	2,41		01/07/2020		01/04/2021
750	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Mầm non Hoa Đào	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
751	Trần Thị Thu Trang	Mầm non Hoa Đào	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
752	Phan Thị Kim Hằng	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	CĐSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/09/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/09/2018		01/04/2021
753	Vũ Thị Tám	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
754	Hoàng Thị Châm	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
755	Bùi Thị Tấm	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
756	Nguyễn Thị Kim Chi	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
757	Nguyễn Hồng Loan	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	CĐSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	11%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
758	Cao Phương Thúy	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
759	Lương Thị Thanh	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	CĐSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
760	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
761	Nguyễn Thị Bắc	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	CĐSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
762	Nguyễn Thị Ngà	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
763	Nguyễn Đỗ Quyên	Mầm non Hoa Đào	Giáo viên	Đạt	ĐHSP mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/03/2020		01/04/2021
764	Lý Thị Thúy Quỳnh	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
765	Nguyễn Thị Thu Hòa	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
766	Nguyễn Thị Bích Thảo	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/04/2019		01/04/2021
767	Nguyễn Thanh Phương	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
768	Phạm Anh Phương	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
769	Nguyễn Phương Hạnh	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
770	Đàm Phương Lan	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/07/2020		01/04/2021
771	Lê Thị Hòa	Mẫu giáo Hoa Hồng	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	14%	01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/04/2021		01/04/2021
772	Đặng Kim Dung	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	15%	01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/04/2021		01/04/2021
773	Vũ Thị Tuyết Mai	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
774	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	CĐSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/01/2021		01/04/2021
775	Lê Thanh Tâm	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	CĐSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/09/2020		01/04/2021
776	Nguyễn Phương Dung	Mẫu giáo Hoa Hồng	Giáo viên	Đạt	CĐSP MN	Hạng III		Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
777	Phan Thanh Tự	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
778	Vũ Hồng Phương	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	6%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
779	Trương Thị Thúy Anh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Phó Hiệu trưởng	Đạt	CD NT-MG	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
780	Bùi Thị Hồng Phương	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	CĐ NT-MG	Hạng III (10/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/7/2021
781	Nguyễn Thị Thu Hằng	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
782	Đỗ Thị Hải Minh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
783	Chu Thị Minh Hạnh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/04/2021		01/04/2021
784	Hoàng Thị Thu Hằng	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
785	Phan Thị Ngọc Minh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021
786	Bùi Kiều Oanh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021
787	Đinh Thị Bích Thuỷ	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
788	Nguyễn Thị Thanh Hương	Mầm non Hoa Hướng Dương	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/11/2020		01/04/2021
789	Đặng Diệu Linh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
790	Nguyễn Thị Thúy Hường	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
791	Đặng Thanh Loan	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	CĐ GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2019		01/04/2021
792	Nguyễn Huyền Trang	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2020		01/04/2021
793	Nguyễn Thị Thu Hà	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021
794	Nguyễn Thị Thảo	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/06/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/06/2021		01/04/2021
795	Phan Thị Đoan	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021
796	Lê Vân Anh	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	CĐ GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,1		01/10/2020		01/04/2021
797	Chu Thị Thanh Huyền	Mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo viên	Đạt	ĐH GDMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/06/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,1		01/06/2021		01/04/2021
798	Nguyễn Thị Thu Trang	Mầm non Hoa Mai	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
799	Trần Thị Mai Hương	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
800	Nguyễn Thị Thanh	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (14/4/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2020		01/5/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
801	Đặng Thị Lan Hương	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
802	Phạm Hồng Nhung	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
803	Đỗ Thị Hương	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021
804	Đặng Thị Hoàng Vân	Mầm non Hoa Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2020		01/04/2021
805	Trần Thị Minh Phú	Mẫu giáo Mầm non A	Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ Quản lý GD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
806	Nguyễn Thị Ngọc	Mẫu giáo Mầm non A	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH Quản lý GD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	8%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
807	Nguyễn Thị Thu Trang	Mẫu giáo Mầm non A	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ Quản lý GD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2019		01/04/2021
808	Nguyễn Thanh Hiền	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/10/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/10/2018		01/04/2021
809	Nguyễn Thị Thảo	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (07/4/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2019		01/5/2021
810	Hà Thu Lý	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (07/4/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2019		01/7/2021
811	Ngô Thanh Hương	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
812	Chu Thị Kim Giang	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
813	Phạm Thị Thu Hà	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
814	Nguyễn Thị Thu Hoa	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
815	Nguyễn Thị Bạch Yến	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (07/4/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/5/2021
816	Đào Thị Ninh	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (24/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/6/2021
817	Lý Thị Hồng Điệp	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
818	Bùi Hà Vinh	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
819	Tô Thị Minh Phương	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/06/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/06/2019		01/04/2021
820	Nguyễn Thị Thanh Bình	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/09/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/09/2018		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
821	Bùi Thu Hà	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
822	Vũ Thị Phượng	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
823	Kiều Diệu Hương	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2019		01/04/2021
824	Nguyễn Thị Thúy	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	3,06		01/07/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
825	Nguyễn Anh Phương	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
826	Mai Thu Quỳnh	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
827	Lưu Thị Tứ	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
828	Hoàng Hải Yến	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/07/2020		01/04/2021
829	Nguyễn Thị Hà	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1/12	1,86		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
830	Lê Thị Hằng	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/10/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/10/2019		01/04/2021
831	Bùi Thị Thanh Hương	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/02/2021		01/04/2021
832	Lương Thùy Linh	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
833	Nguyễn Hoài Linh	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
834	Mai Thị Thúy	Mẫu giáo Mầm non A	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/01/2021		01/04/2021
835	Nguyễn Thị Anh Thư	Mầm non 1-6	Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QLGD; CĐSP Mầm non	Hạng III (17/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/04/2020		01/6/2021
836	Phạm Thúy Hà	Mầm non 1-6	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021
837	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Mầm non 1-6	Phó Hiệu trưởng	Đạt	CĐSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
838	Đinh Thị Thúy Nga	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
839	Nguyễn Thị Hồng	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
840	Trần Thị Nhàn	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	03/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
841	Kim Thuỳ Linh	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	03/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
842	Đinh Hương Giang	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	03/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
843	Công Thị Kim Tuyến	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
844	Nguyễn Thị Minh Sơn	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2020		01/04/2021
845	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Mầm Non 1-6	Giáo viên		Cao đẳng SP chuyên ngành MN	Hạng III (14/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2020		01/7/2021
846	Trần Linh Hương	Mầm Non 1-6	Giáo viên		Cao đẳng SP chuyên ngành MN	Hạng III (14/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2019		1/7/2021
847	Nguyễn Ngọc Bích	Mầm Non 1-6	Giáo viên		Cao đẳng SP chuyên ngành MN	Hạng III (14/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/10/2020		1/7/2021
848	Nguyễn Thị Dung	Mầm Non 1-6	Giáo viên		Đại học SP chuyên ngành MN	Hạng III (14/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/03/2021		1/7/2021
849	Nguyễn An Bình	Mầm Non 1-6	Giáo viên		Cao đẳng SP chuyên ngành MN	Hạng III (14/6/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2020		1/7/2021
850	Nguyễn Thị Mai	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
851	Nguyễn Thị Thủy	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/07/2020		01/04/2021
852	Nguyễn Thị Thanh Mai	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
853	Hồ Châm Anh	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	CĐSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/07.2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2020		01/04/2021
854	Nguyễn Phương Anh	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	CĐSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
855	Giang Tố Uyên	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	CĐSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/01/2021		01/04/2021
856	Kiều Diệu Linh	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	CĐSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2020		01/04/2021
857	Hồ Thị Quyên	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V 07.02.26	2/10	2,41		01/08/2019		01/04/2021
858	Vũ Tuyết Nhung	Mầm non 1-6	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02 06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
859	Phạm Thu Hường	Trường MN Sao Mai	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/02/2020		01/04/2021
860	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Mầm non Sao Mai	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QLGD	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V 07.02 05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
861	Phạm Thị Phương Nhi	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2019		01/6/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
862	Trần Nhị Hà Châu	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2018		01/6/2021
863	Đỗ Thị Ngọc Thêm	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/6/2021
864	Lê Bích Vân	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (10/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/5/2021
865	Nguyễn Thị Thanh Hương	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
866	Phạm Thị Thu Hương	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
867	Lưu Thị Ngoan	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
868	Trần Thị Xuân Ngọ	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
869	Nguyễn Diệu Thúy	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
870	Nguyễn Thùy Dung	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
871	Nguyễn Thị Thiên Hương	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
872	Nguyễn Ngọc Hoa	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
873	Nguyễn Thị Hồng Vân	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
874	Hà Thị Kim Dung	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
875	Đặng Thị Thanh Hồng	Mầm non Sao Mai	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	10%	01/06/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
876	Trần Thị Huế	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
877	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/05/2021		01/04/2021
878	Vũ Hồng Nhung	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/05/2021		01/04/2021
879	Nguyễn Thu Hiền	Mầm non Sao Mai	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/02/2021		01/04/2021
880	Hoàng Thị Kim Oanh	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/05/2021		01/04/2021
881	Trần Thị Phương Thúy	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Cao đẳng giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/01/2021		01/04/2021
882	Nghiêm Thị Minh Trang	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
883	Nguyễn Mai Chi	Mẫu giáo Số 2	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ quản lý giáo dục	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
884	Trịnh Thị Thủy	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non - khoa học	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
885	Ngô Ngọc Trâm	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/10/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/10/2018		01/04/2021
886	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
887	Tống Thu Việt	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
888	Phạm Thị Thủy	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
889	Phùng Thị Kim Hoa	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03	- -	01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/06/2020		01/04/2021
890	Nguyễn Thị Bích Thảo	Mẫu giáo Số 2	Giáo viên	Đạt	Đại học giáo dục mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
891	Lê Thị Lộc	Mẫu giáo Số 3	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
892	Trần Thị Tuyết Nhung	Mẫu giáo Số 3	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
893	Nguyễn Tú Uyên	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
894	Nguyễn Thị Hà	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
895	Nguyễn Thị Hoa	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
896	Nguyễn Thị Thanh Nga	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
897	Phạm Thu Trang	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
898	Quách Thị Hồng Vân	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
899	Lại Thị Minh Nguyệt	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2019		01/04/2021
900	Lê Thị Thắm	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
901	Chu Thị Toản	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/04/2020		01/04/2021
902	Nguyễn Thị Yến	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
903	Nguyễn Thị Yến	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	9%	01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
904	Nguyễn Thị Bích Hường	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	13%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
905	Phạm Thanh Hiền	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/10/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/10/2019		01/04/2021
906	Nguyễn Thu Phương	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	ĐHGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/02/2021		01/04/2021
907	Nguyễn Linh Chi	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
908	Trần Ngọc Lan	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
909	Đinh Thu Huyền	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2020		01/04/2021
910	Lưu Thị Ngọc Huyền	Mẫu giáo Số 3	Giáo viên	Đạt	CĐGD mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1/12	1,86		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
911	Cao Thị Mơ	Mẫu giáo số 5	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/02/2020		01/04/2021
912	Trần Thị Hồng Loan	Mẫu giáo số 5	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
913	Đỗ Thu Trang	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/11/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/11/2018		01/04/2021
914	Đặng Thùy Trang	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
915	Trần Thị Thu Trang	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/11/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/11/2018		01/04/2021
916	Bùi Thị Ngọc Bích	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
917	Trọng Thị Hồng Tuyên	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
918	Nguyễn Huỳnh Thu Cúc	Mẫu giáo số 5	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	10%	01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
919	Hoàng Thanh Hoa	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
920	Nguyễn Thị Kim Oanh	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
921	Hoàng Thị Ngọc Lan	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V 07.02.26	7/10	3,96		01/03/2021		01/04/2021
922	Cù Thị Khánh Linh	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/09/2019		01/04/2021
923	Lã Thị Minh Huệ	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021
924	Đặng Thanh Huyền	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
925	Nguyễn Thị Kim Ngân	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07 02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
926	Nguyễn Thiên Hương	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/04/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
927	Đinh Thị Xuân Thúy	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/11/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/11/2019		01/04/2021
928	Vũ Ngọc Huyền	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021
929	Nguyễn Thu Cúc	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
930	Đỗ Ngọc Anh	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
931	Hoàng Phương Giang	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
932	Trương Thị Mơ	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
933	Phạm Quỳnh Anh	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/07/2020		01/04/2021
934	Ngô Thị Thủy	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/08/2020		01/04/2021
935	Nguyễn Hồng Vân	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/10/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/10/2019		01/04/2021
936	Ngô Thị Hảo	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/03/2020		01/04/2021
937	Nguyễn Vân Anh	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/03/2020		01/04/2021
938	Vũ Thị Hồng	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
939	Vũ Thị Hiền	Mẫu giáo số 5	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
940	Bùi Thị Thu Hiền	Mầm non Số 6	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01//08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01//08/2020		01/04/2021
941	Nguyễn Thị Mai Anh	Mầm non Số 6	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
942	Nguyễn Thị Hồng	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
943	Vũ Thị Thanh Bình	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
944	Phạm Thị Lý	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/08/2020		01/04/2021
945	Dương Thị Hồng Hoa	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2019		01/04/2021
946	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/02/2020		01/04/2021
947	Phan Diệu Hoa	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
948	Nguyễn Thu Trang	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
949	Nguyễn Thái Hà	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/05/2021		01/04/2021
950	Phạm Quỳnh Mai	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
951	Lã Thị Thanh Hà	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
952	Trần Thị Thanh Hương	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
953	Đặng Yến Hoa	Mầm non Số 6	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
954	Nguyễn Thị Thanh Hải Yến	Mẫu giáo Số 7	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/10/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/10/2018		01/04/2021
955	Nguyễn Nhật Linh	Mẫu giáo Số 7	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
956	Lý Phương Lan	Mẫu giáo Số 7	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
957	Nguyễn Thu Trang	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2019		01/04/2021
958	Dương Thu Giang	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
959	Nguyễn Hồng Mai	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
960	Hà Thị Thanh Nga	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
961	Lê Thu Hằng	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
962	Trần Thu Hiền	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
963	Bùi Thị Thùy Linh	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/09/2020		01/04/2021
964	Nguyễn Thị Thanh Vân	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/02/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/02/2021		01/04/2021
965	Vũ Thị Thu	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V 07 02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
966	Nguyễn Thị Thanh Loan	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
967	Lưu Thị Thúy Quỳnh	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/07/2020		01/04/2021
968	Lê Minh Hạnh	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
969	Lê Thị Hồng Trang	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V 07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
970	Phạm Thị Giang	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02 06	5/12	2,66		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V 07.02.26	3/10	2,72		01/01/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
971	Đỗ Thị Phượng	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2021		01/04/2021
972	Lưu Thị Chinh	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
973	Vũ Thị Hoàng Trang	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
974	Nguyễn Thị Thu Ngân	Mẫu giáo Số 7	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
975	Nguyễn Thị Hà	Mẫu giáo Số 8	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	9%	01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
976	Trần Thị Phương Loan	Mẫu giáo Số 8	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	9%	01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
977	Đoàn Thị Bích Ngọc	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	6%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
978	Trần Thị Thu Phương	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
979	Nguyễn Thị Thu Hằng	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
980	Nguyễn Thị Oanh	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/09/2019		01/04/2021
981	Phạm Tuyết Anh	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
982	Lê Thị Lan Anh	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/05/2020		01/04/2021
983	Nguyễn Thu Huyền	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
984	Nguyễn Thị Vân Khánh	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
985	Nguyễn Thị Hảo	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/07/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/07/2021		01/04/2021
986	Vũ Phương Thúy	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
987	Phạm Thị Thùy Linh	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/07/2021		01/04/2021
988	Ngô Thị Huyền Trang	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
989	Phạm Tuyết Phương	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2020		01/04/2021
990	Nguyễn Thanh Huyền	Mẫu giáo Số 8	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
991	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Mẫu giáo Số 9	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2020		01/04/2021
992	Nguyễn Thị Thu Hằng	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
993	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
994	Vũ Thị Thanh	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
995	Nguyễn Thị Thu Phương	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
996	Đỗ Thị Hảo	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
997	Đào Thị Thêm	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
998	Ngô Thị Vân Huệ	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2019		01/04/2021
999	Trần Thị Giao Linh	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
1000	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2020		01/04/2021
1001	Nguyễn Thị Huyền Nga	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	10%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1002	Trần Thị Thanh Nhạn	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1003	Tạ Thị Phương	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1004	Đỗ Thị Toan	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1005	Bùi Phương Dung	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/05/2021		01/04/2021
1006	Nguyễn Thị Minh Hiên	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/10	2,66		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/07/2020		01/04/2021
1007	Nguyễn Thị Hương Lan	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1008	Phạm Thị Thanh Loan	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/12/2020		01/04/2021
1009	Nguyễn Hồng Hạnh	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/07/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/07/2019		01/04/2021
1010	Lê Thị Phương	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMG	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1011	Hoàng Thị Phương Thảo	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1012	Lê Ngọc Anh	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/07/2020		01/04/2021
1013	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/09/2019		01/04/2021
1014	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Mẫu giáo Số 9	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHGD Mầm non	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	12%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1015	Trần Thị Mai Anh	Mẫu giáo Số 10	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III (07/4/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2019		01/5/2021
1016	Hoàng Thị Tuyết	Mẫu giáo Số 10	Phó Hiệu trưởng	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/11/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/11/2019		01/04/2021
1017	Lê Thị Lan Hương	Mẫu giáo Số 10	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/11/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/11/2019		01/04/2021
1018	Phạm Thị Hà Phương	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
1019	Vũ Thị Hậu	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	5%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1020	Nguyễn Thị Trang	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
1021	Vũ Bích Hương	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
1022	Nguyễn Thị Vân	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/06/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/06/2021		01/04/2021
1023	Vũ Thị Hoàn	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
1024	Phạm Thùy Linh	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1025	Lương Thị Thanh Hải	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/01/2020		01/04/2021
1026	Đặng Thị Thu Hà	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/04/2021		01/04/2021
1027	Lê Thúy Liên	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1028	Dương Quỳnh Hoa	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/02/2020		01/04/2021
1029	Nguyễn Thị Hồng Na	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/09/2020		01/04/2021
1030	Nguyễn Thị Hằng	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
1031	Đặng Thị Thanh Hoa	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/10/2020		01/04/2021
1032	Phạm Thị Thu Ban	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/07/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/07/2021		01/04/2021
1033	Kiều Thị Nhung	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
1034	Nguyễn Thị Thu Hà	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1035	Nguyễn Thị Hạnh	Mẫu giáo Số 10	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/02/2020		01/04/2021
1036	Đặng Thị Thu Thuỷ	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1037	Phạm Thị Thanh Thảo	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2020		01/04/2021
1038	Bùi Quế Lan Hương	Mầm non Thành Công	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
1039	Đào Thị Hương	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/03/2019		01/04/2021
1040	Phạm Thuý Lan	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
1041	Phan Thị Nguyệt	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2021		01/6/2021
1042	Đặng Thị Duyên	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
1043	Nguyễn Thị Thảo	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2021		01/04/2021
1044	Bùi Thị Lan Anh	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/04/2021
1045	Nguyễn Minh Hoa	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
1046	Nguyễn Thị Thuý Hà	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III (14/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/01/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2019		01/6/2021
1047	Nguyễn Ngọc Huyền	Mầm non Thành Công	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/04/2019		01/04/2021
1048	Vương Thị Thuý Nga	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/06/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/06/2019		01/04/2021
1049	Nguyễn Thu Hồng	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
1050	Phạm Thị Phương Thuận	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	14%	01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/04/2021		01/04/2021
1051	Đinh Thị Ngọc Lan	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/10/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1052	Nguyễn Thu Hằng	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1053	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1054	Nguyễn Thị Thu Hà	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	6%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1055	Nguyễn Thị Ban Mai	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1056	Trần Thu Thuỷ	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1057	Bùi Thị Thu Hà	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/05/2020		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1058	Nguyễn Thị Dung	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	11/12	3,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2020		01/04/2021
1059	Nguyễn Thanh Huyền	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
1060	Lương Thị Thu Hương	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
1061	Trần Minh Nguyệt	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
1062	Ngô Thị Diệp	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	10/12	3,66		01/09/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/04/2021		01/04/2021
1063	Nguyễn Thị Thu Hà	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/07/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/07/2020		01/04/2021
1064	Lê Phương Dung	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1065	Phạm Thanh Hoa	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1066	Đỗ Thị Thanh	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1067	Hoàng Thị Phượng	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1068	Nguyễn Thị Lan Anh	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1069	Phùng Minh Nhật	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/08/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2019		01/04/2021
1070	Trần Thị Thơi	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/05/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/05/2020		01/04/2021
1071	Bùi Thị Hương Nhâm	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/10/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1072	Bùi Thị Kim Nhung	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1073	Trần Quỳnh Hương	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/12/2020		01/04/2021
1074	Nguyễn Thị Hà Trang	Mầm non Thành Công	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/05/2021		01/04/2021
1075	Vũ Thị Thanh Ngọc	Mầm non Tuổi Hoa	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/01/2021		01/04/2021
1076	Lê Diệu Thúy	Mầm non Tuổi Hoa	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2020		01/04/2021
1077	Hoa Thị Hồng Đào	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2020		01/6/2021
1078	Trần Thị Lan Anh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/10/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/10/2018		01/6/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1079	Chử Thị Mai Hương	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/6/2021
1080	Nguyễn Thị Minh Thu	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/6/2021
1081	Lê Thị Tuyết Mai	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III (31/5/2021)	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/02/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/02/2020		01/6/2021
1082	Trương Thị Thanh Phương	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
1083	Đào Thị Mai Hương	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/09/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/09/2019		01/04/2021
1084	Âu Thị Nguyên	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
1085	Nguyễn Thị Thu Hà	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10/10	4,89		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10/10	4,89		01/08/2020		01/6/2021
1086	Lao Tú Minh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/6/2021
1087	Phó Thị Mai Anh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/6/2021
1088	Vương Huyền Thanh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/6/2021
1089	Nguyễn Thị Kim Phượng	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/08/2020		01/6/2021
1090	Trần Thị Hồng Chinh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	9%	01/12/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1091	Nguyễn Thị Kim Ngân	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1092	Lê Thị Thương	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
1093	Dương Huyền Trang	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
1094	Nguyễn Thu Trang	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2020		01/04/2021
1095	Nguyễn Thị Như Khuyên	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/11/2020		01/04/2021
1096	Đàm Thị Hải Yến	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07 02.06	6/12	2,86		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/06/2020		01/04/2021
1097	Nguyễn Khánh Ly	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V 07.02.06	5/12	2,66		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
1098	Phạm Hồng Hạnh	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/01/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07 02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1099	Nguyễn Thị Hồng	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/05/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1100	Vũ Thanh Hà	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/05/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/05/2021		01/04/2021
1101	Nguyễn Thị Hà Thu	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐSPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	1/12	1,86		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
1102	Đoàn Hạnh Ly	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2021		01/04/2021
1103	Nguyễn Ngọc Thúy	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	CĐ SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	2/12	2,06		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	1/10	2,10		01/04/2021		01/04/2021
1104	Bùi Thị Nhung	Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên	Đạt	ĐH SPMN	Hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	3/12	2,26		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/06/2020		01/04/2021
1105	Nguyễn Thu Hiền	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHGD mầm non	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/12/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/12/2018		01/04/2021
1106	Đinh Kim Bích Ngọc	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ KH Giáo dục	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2019		01/04/2021
1107	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ QL Giáo dục	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/11/2020		01/04/2021
1108	Đào Thúy Trinh	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2020		01/04/2021
1109	Nguyễn Thị Thu Hương	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
1110	Nguyễn Phương Dung	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
1111	Lê Thị Mai Lan	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	8/10	4,27		01/06/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/06/2021		01/04/2021
1112	Lưu Thị Hiền	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	4/10	3,03		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2019		01/04/2021
1113	Tô Thị Tươi	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021
1114	Đoàn Thị Kim Cúc	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	9/10	4,58		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/08/2020		01/04/2021
1115	Mai Thị Hiên	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021
1116	Đặng Thu Nga	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2020		01/04/2021
1117	Nguyễn Thị Bích Thủy	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	CĐSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021
1118	Nguyễn Ngọc Loan	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2019		01/04/2021
1119	Đào Quỳnh Lê	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
1120	Vũ Thị Minh Trang	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	6/10	3,65		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/01/2020		01/04/2021
1121	Hà Thị Tuyết Lệ	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/03/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1122	Nguyễn Thị Kim Sinh	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	CĐSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
1123	Nguyễn Hà Tố Nga	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	5/10	3,34		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/08/2020		01/04/2021
1124	Đặng Thị Hương Giang	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/03/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/03/2019		01/04/2021
1125	Nguyễn Thị Hạnh	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	3/10	2,72		01/08/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/08/2020		01/04/2021
1126	Nguyễn Thị Thu Hà	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	7/10	3,96		01/01/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/01/2020		01/04/2021
1127	Vũ Kim Yến	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP	hạng III	Đạt	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	2/10	2,41		01/04/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	2/10	2,41		01/04/2019		01/04/2021
1128	Nguyễn Huệ Linh	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1129	Nguyễn Thị Lý	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	5/12	2,66		01/04/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2020		01/04/2021
1130	Nghiêm Thị Thùy Nhung	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
1131	Nguyễn Thị Định	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	6/12	2,86		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	4/10	3,03		01/03/2021		01/04/2021
1132	Nguyễn Thị Vân Anh	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	CĐSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2021		01/04/2021
1133	Lê Thị Tuyết Lan	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	7%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	9/10	4,58		01/04/2021		01/04/2021
1134	Vũ Thị Hường	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021
1135	Phan Hương Giang	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/06/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1136	Nguyễn Diệu Hoa	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/03/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/03/2020		01/04/2021
1137	Lê Hồng Vân	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	8/12	3,26		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/03/2021		01/04/2021
1138	Lê Thu Trang	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	9/12	3,46		01/12/2019		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	6/10	3,65		01/12/2019		01/04/2021
1139	Nguyễn Thúy Vi	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	7/12	3,06		01/11/2020		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	5/10	3,34		01/04/2021		01/04/2021
1140	Nguyễn Ngọc Bảo	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	12/12	4,06	5%	01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/04/2021		01/04/2021
1141	Trần Minh Phương	Mẫu giáo Tuổi Thơ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP		Đạt	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06	4/12	2,46		01/04/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	3/10	2,72		01/04/2021		01/04/2021
1142	Tô Thị Hải Yến	THCS Giảng Võ	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/03/2019		01/04/2021
1143	Vi Mạnh Tường	THCS Giảng Võ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	11%	01/04/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	11%	01/04/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1144	Nguyễn Thị Thanh Hà	THCS Giàng Võ	Phó Hiệu trưởng	Đạt	Thạc sĩ Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/12/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/12/2018		01/04/2021
1145	Lưu Thị Kim Mai	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Toán Tin ƯD		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/03/2019		01/04/2021
1146	Vũ Thị Minh Nguyệt	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Tin học Q Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2020		01/04/2021
1147	Ngô Khánh Linh	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Toán Tin ƯD		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/12/2019		01/04/2021
1148	Phạm Thị Hương	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/12/2019		01/04/2021
1149	Nguyễn Thị Tâm	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ-Toán Học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4/9	3,33		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/01/2020		01/04/2021
1150	Nguyễn Thị Thu Trang	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ-Toán Học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4/9	3,33		01/06/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/06/2019		01/04/2021
1151	Lê Thị Mùi	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sỹ Vật lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4/9	3,33		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/09/2018		01/04/2021
1152	Bùi Thị Kim Đính	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP TIN		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	6%	01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	6%	01/12/2020		01/04/2021
1153	Trần Thị Bích Thảo	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	6%	01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	6%	01/08/2020		01/04/2021
1154	Nguyễn Thị Thu Hạnh	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2019		01/04/2021
1155	Lê Hoàng Lan	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1156	Phan Thị Lan Anh	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1157	Tạ Thị Ngọc Anh	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/04/2020		01/04/2021
1158	Nguyễn Thị Phương Lan	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/05/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/05/2019		01/04/2021
1159	Nguyễn Thị Phượng	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2019		01/04/2021
1160	Vũ Thị Thanh Nhàn	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/03/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/03/2020		01/04/2021
1161	Hoàng Tuệ Minh	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Ngữ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/09/2019		01/04/2021
1162	Trần Thị Thu Hằng	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh-KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1163	Đoàn Thị Lan	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh-KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/04/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/04/2020		01/04/2021
1164	Phan Thị Ngọc Trâm	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Sinh-KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	5%	01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	5%	01/08/2020		01/04/2021
1165	Đỗ Thị Liên	THCS Giàng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Địa lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/03/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/03/2021		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1166	Chu Thị Thanh Hoa	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH -Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/05/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/05/2019		01/04/2021
1167	Nguyễn Thu Hải	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH -Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2018		01/04/2021
1168	Trịnh Bích Liên	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1169	Lưu Thị Thanh Hà	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1170	Lê Thị Kim Khanh	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	8%	01/12/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	8%	01/12/2020		01/04/2021
1171	Nguyễn Thị Diệu Hằng	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3/9	3,00		01/05/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3/9	3,00		01/05/2021		01/04/2021
1172	Nguyễn Thị Thanh Xuân	THCS Giáng Võ	Giáo viên	Đạt	ĐH- Văn hóa quần chúng		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	6%	01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	6%	01/08/2020		01/04/2021
1173	Đỗ Lan Hương	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học: Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	9%	01/11/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	9%	01/11/2020		01/04/2021
1174	Nguyễn Thu Thủy	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học Anh Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/12/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/12/2018		01/04/2021
1175	Đặng Hà Anh	THCS Thăng Long	Giáo viên	Đạt	Đại học khoa học Toán Tin ứng dụng		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/12/2019		01/04/2021
1176	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	THCS Nguyễn Công Trứ	Hiệu trưởng	Đạt	Th.sĩ-QLGD		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/03/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/03/2020		01/04/2021
1177	Hồ Mai Loan	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	Th.sĩ-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	5%	01/06/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	5%	01/06/2021		01/04/2021
1178	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/12/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/12/2019		01/04/2021
1179	Nguyễn Thị Hương	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Toán		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/07/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/07/2018		01/04/2021
1180	Phạm Thị Hòa	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Sinh, KTNN		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	7/9	4,32		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/09/2020		01/04/2021
1181	Lưu Thị Thanh Huyền	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2018		01/04/2021
1182	Phạm Thị Tinh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/01/2020		01/04/2021
1183	Trần Hà Phương	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/08/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/08/2018		01/04/2021
1184	Bùi Thị Lê Thanh	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/03/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/03/2019		01/04/2021
1185	Trần Thị Huấn	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	7/9	4,32		01/04/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/04/2019		01/04/2021
1186	Phạm Thị Hồng Nhung	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH-Văn-Địa		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4/9	3,33		01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4/9	3,33		01/08/2020		01/04/2021
1187	Nguyễn Thị Phụng	THCS Nguyễn Công Trứ	Giáo viên	Đạt	ĐH - Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		20/07/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		20/07/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1188	Nguyễn Thị Dung	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	ĐH Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/09/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2018		01/04/2021
1189	Nguyễn Thị Huyền Hậu	THCS Nguyễn Tri Phương	Giáo viên	Đạt	Th.Sĩ Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		01/01/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		01/01/2019		01/04/2021
1190	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	CĐ- KTNN ĐH-Toán-tin		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	6%	01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	6%	01/08/2020		01/04/2021
1191	Nguyễn Thị Thanh Vân	THCS Phan Chu Trinh	Giáo viên	Đạt	Đại học Văn học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/08/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/08/2019		01/04/2021
1192	Nguyễn Thị Vân Anh	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP - Anh văn		Đạt	Giáo viên THCS Hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/04/2020		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/04/2020		01/04/2021
1193	Ngô Thị Phượng	THCS Thành Công	Phó Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Toán - Tin		Đạt	Chuyên viên	01.003	8/9	4,65		01/09/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/09/2019		01/04/2021
1194	Phạm Thị Hồng	THCS Thành Công	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS Hạng II	V.07.04.11	5/9	3,66		01/08/2018		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	5/9	3,66		01/08/2018		01/04/2021
1195	Nguyễn Thúy Hằng	THCS Thống Nhất	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Giáo dục thể chất		Đạt	Giáo viên THCS Hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/08/2019		Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/08/2019		01/04/2021
1196	Nguyễn Thị Thanh Huê	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐH SP Lý		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	6/9	3,99		15/09/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6/9	3,99		15/09/2019		01/04/2021
1197	Ngô Thị Hà	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Văn		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/01/2021		01/04/2021
1198	Lâm Thùy Dương	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐH Tiếng Anh		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98	5%	01/08/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98	5%	01/08/2020		01/04/2021
1199	Trần Thị Hương	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Văn-Sử		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/01/2021		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/01/2021		01/04/2021
1200	Cao Thị Bích Liên	THCS Mạc Đĩnh Chi	Giáo viên	Đạt	CĐ SP Toán-Lý Thạc sĩ Tin		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	7/9	4,32		01/01/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7/9	4,32		01/01/2020		01/04/2021
1201	Đặng Thị Hậu	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/10/2018		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/10/2018		01/04/2021
1202	Hoàng Thị Tuyên	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	9/9	4,98		01/09/2020		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9/9	4,98		01/09/2020		01/04/2021
1203	Lê Thị Hồng Vân	THCS Phúc Xá	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Toán học		Đạt	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	8/9	4,65		01/04/2019		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8/9	4,65		01/04/2019		01/04/2021
1204	Nguyễn Thị Tân	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	9/9	4,98		01/01/2019		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/01/2019		01/04/2021
1205	Phan Thị Kim Thoa	Tiểu học Thành Công B	Giáo viên	Đạt	ĐHSP tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	6/9	3,99		01/07/2020		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/07/2020		01/04/2021
1206	Lê Thị Thanh Hương	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	6/9	3,99		01/08/2020		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/08/2020		01/04/2021
1207	Trịnh Thị Xuân Thu	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	9/9	4,98	5%	01/08/2020		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98	5%	01/08/2020		01/04/2021
1208	Nguyễn Thanh Thúy	Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	7/9	4,32		01/08/2020		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/08/2020		01/04/2021
1209	Nguyễn Thị Vân Anh	Tiểu học Kim Đồng	Hiệu trưởng	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	9/9	4,98		01/10/2019		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/10/2019		01/04/2021

Số TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp				Ngạch, bậc lương đang hưởng							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương được chuyển xếp							Thời điểm bổ nhiệm CDNN
				Về đạo đức nghề nghiệp	Về đào tạo, bồi dưỡng		Về năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm hưởng nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	
					Trình độ, ngành/ chuyên ngành	Hạng Chứng chỉ BD CNNN																
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1210	Nguyễn Thị Yến	Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	6/9	3,99		01/10/2018		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	6/9	3,99		01/10/2018		01/04/2021
1211	Vũ Thị Nga	Tiểu học Ngọc Hà	Giáo viên	Đạt	ĐHSP Tiểu học		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	5/9	3,66		01/07/2021		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	5/9	3,66		01/07/2021		01/04/2021
1212	Cấn Thị Ngọc Bích	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	Thạc sĩ QLGD		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	7/9	4,32		01/10/2018		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	7/9	4,32		01/10/2018		01/04/2021
1213	Nguyễn Thị Mai Hương	Tiểu học Thành Công A	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	9/9	4,98		01/12/2019		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/12/2019		01/04/2021
1214	Trần Thị Bảy Út	Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	Giáo viên	Đạt	Đại học GDTH		Đạt	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.07	9/9	4,98		01/12/2019		Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	9/9	4,98		01/12/2019		01/04/2021
1215	Bùi Thị Vân Thương	Mầm non Họa Mi	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Không đạt	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	6/9	3,99		01/11/2018		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	7/10	3,96		01/11/2018	0,03	01/04/2021
1216	Đỗ Thị Hiền	Mẫu giáo Số 9	Giáo viên	Đạt	ĐHSPMN		Đạt	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	7/9	4,32		01/03/2021		Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	8/10	4,27		01/03/2021	0,05	01/04/2021
1217	Phạm Thị Tú Quỳnh	Tiểu học Đại Yên	Văn thư		TC Văn thư-lưu trữ										Nhân viên văn thư	02.008	1/12	1,86		09/12/2021		09/12/2021
1218	Nguyễn Thị Bích	THCS Thống Nhất	Văn thư		TC Văn thư-lưu trữ										Nhân viên văn thư	02.008	1/12	1,86		09/12/2021		09/12/2021
1219	Nguyễn Hồng Trang	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Văn thư		TC Văn thư-lưu trữ										Nhân viên văn thư	02.008	1/12	1,86		01/6/2021		09/6/2021
1220	Nguyễn Thu Hương	THCS Thăng Long	Văn thư		TC Văn thư-lưu trữ										Nhân viên văn thư	02.008	2/12	2,06		01/9/2019		09/6/2021